SAO Y
Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre
Thời gian ký: 28/03/2022 15:00:39 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2022/QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ sở dữ liệu tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 13/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 519/TTr-STTTT ngày 24 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ sở dữ liệu tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo ĐK, Đài PTTH tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Tam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ sở dữ liệu tỉnh Bến Tre

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc khai thác và sử dụng dữ liệu số của cơ sở dữ liệu tỉnh Bến Tre.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; dữ liệu nội bộ, dữ liệu tạm của riêng các cơ quan Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước bao gồm: các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ sở dữ liệu tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn trong cơ quan Nhà nước và phải phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành.

2. Các cơ quan, đơn vị xây dựng cơ sở dữ liệu ngành phải đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Quy chế này và phải cập nhật vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Dữ liệu phải được thực hiện kiểm tra, đánh giá, kiểm kê, quản trị hàng năm.

4. Dữ liệu được sử dụng thay thế toàn bộ các hoạt động giấy tờ hành chính trao đổi thông tin giữa các cơ quan Nhà nước trong tỉnh theo quy định.

5. Tất cả các cơ quan trong tỉnh có quyền khai thác dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước và các hoạt động theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

Điều 4. Các hành vi không được làm

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

Chương II

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 5. Dữ liệu danh mục dùng chung của tỉnh

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng, cập nhật danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Dữ liệu danh mục dùng chung của tỉnh được xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước. Danh mục dữ liệu được cập nhật hàng năm hoặc khi có nhu cầu cần thay đổi.

3. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm rà soát hiện trạng cơ sở dữ liệu của mình, đề xuất các nội dung cơ sở dữ liệu cần xây dựng, phương án xây dựng gửi Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, đánh giá, đề xuất cập nhật, bổ sung vào danh mục dữ liệu chung của tỉnh.

4. Cơ sở dữ liệu xây dựng hàng năm phải có trong danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 6. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước thuộc tỉnh chủ trì, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực theo danh mục, kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh phải được đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để đảm bảo việc chia sẻ và khai thác thống nhất, đồng bộ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chuẩn bị hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

4. Cơ sở dữ liệu xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu theo quy định tại Chương III của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Trong trường hợp cơ sở dữ liệu đã có chưa đáp ứng được yêu cầu thì xác định các nội dung công việc đưa vào kế hoạch thực hiện khi nâng cấp bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu theo quy định.

Điều 7. Quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu

1. Các hoạt động về quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu được thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày

09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Thực hiện lập và triển khai chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện theo Điều 16 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

b) Hướng dẫn việc triển khai các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật và hướng dẫn khác theo chuyên ngành.

Điều 8. Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu

1. Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu là hệ thống thông tin quản lý tập trung danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu của các cơ quan Nhà nước do Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất xây dựng và quản lý để cung cấp cho các cơ quan Nhà nước khai thác, sử dụng.

2. Vai trò, chức năng của Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu

a) Quản lý tập trung thông tin về dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ các cơ quan cung cấp dữ liệu khai báo, cập nhật thông tin về các dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

c) Hỗ trợ cơ quan Nhà nước tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn dữ liệu, dịch vụ dữ liệu được cơ quan Nhà nước chia sẻ.

d) Hỗ trợ tiếp nhận yêu cầu kết nối, khai thác dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

đ) Cung cấp các chức năng hỗ trợ khác tạo thuận lợi cho kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước.

3. Cơ quan Nhà nước tra cứu thông tin về dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu để thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác các nguồn dữ liệu khả dụng của cơ quan Nhà nước.

Điều 9. Kết nối và khai thác dữ liệu

1. Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối hướng dẫn kết nối và khai thác dữ liệu và cung cấp qua LGSP để các cơ quan, đơn vị khai thác.

2. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đánh giá và rà soát dữ liệu theo ngành dọc của mình ở Trung ương, của đơn vị đồng thời cung cấp thông tin về hiện trạng dữ liệu của các bộ, ngành cho Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp vào danh mục dữ liệu dùng chung.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh khi có nhu cầu đề xuất khai thác dữ liệu trong và ngoài tỉnh thì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện.

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành theo quy định của pháp luật.

5. Việc kết nối, khai thác dữ liệu giữa các đơn vị phải thực hiện thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ của tỉnh (LGSP).

6. Đầu mối dữ liệu cơ quan, đơn vị và đầu mối dữ liệu cấp tỉnh sẽ giám sát và phối hợp thực hiện các nội dung phát sinh.

7. Cấp phát tài khoản và quản lý tài khoản kết nối, khai thác dữ liệu thực hiện theo Điều 40 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

Điều 10. Dữ liệu mở

1. Nguyên tắc cung cấp, sử dụng dữ liệu mở của tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch về dữ liệu mở của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Các đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, thực thi kế hoạch triển khai cung cấp dữ liệu mở của tỉnh; tập hợp dữ liệu và đăng tải dữ liệu mở trên cổng dữ liệu Quốc gia theo quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị có danh mục dữ liệu mở được công bố theo định kỳ 03 tháng phải được cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) kể từ thời điểm công bố lên cổng dữ liệu của tỉnh, ưu tiên cung cấp dữ liệu mở đối với dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao.

Điều 11. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh xây dựng dựa trên các nền tảng là cơ sở dữ liệu người dân, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu bản đồ số, cơ sở dữ liệu danh mục dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở tích hợp dữ liệu, chia sẻ, từ các cơ sở dữ liệu tại các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố. Nền tảng kho dữ liệu dùng chung được đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

2. Việc tích hợp, kết nối, chia sẻ, sử dụng, khai thác Kho dữ liệu dùng chung đều được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) với cơ chế định danh, xác thực, phân quyền người sử dụng.

3. Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) sẽ kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) để tích hợp, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu Quốc gia, các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, tỉnh, thành khác.

4. Việc truy cập, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh sẽ được thực hiện qua các dịch vụ truy cập trực tuyến, di động, các giao diện lập trình ứng dụng (Application programming interface - APIs), các phương thức, giải pháp kỹ thuật khai thác dữ liệu khác.

5. Một phần của Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh sẽ được chia sẻ cho người

dân, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp thông qua các dịch vụ dữ liệu mở để khai thác sử dụng để tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng, duy trì, cập nhật và đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động của Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 12. Cổng dữ liệu tỉnh

1. Cổng dữ liệu của tỉnh là nơi khai thác tập trung Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ cho nhu cầu kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu của các cơ quan Nhà nước tỉnh. Cổng dữ liệu được đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.

2. Cổng dữ liệu cung cấp các thông tin các bộ dữ liệu được chia sẻ; mô tả cấu trúc dữ liệu; các hướng dẫn kỹ thuật để khai thác dữ liệu; các phương thức, giải pháp kỹ thuật để khai thác, sử dụng dữ liệu.

3. Cổng dữ liệu của tỉnh là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của tỉnh và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội.

4. Cổng dữ liệu của tỉnh là đầu mối cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, giám sát tình hình kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan Nhà nước trong địa bàn tỉnh.

5. Cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đăng ký và cung cấp thông tin về dữ liệu, dữ liệu mở; quản lý dữ liệu mở; khả năng chia sẻ dữ liệu và nhu cầu khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu tỉnh.

6. Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu là một thành phần của Cổng dữ liệu tỉnh.

7. Đáp ứng các yêu cầu khác liên quan đến quản trị dữ liệu của cơ quan nhà nước.

8. Sở Thông tin và Truyền thông có trách xây dựng, duy trì và đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động của Cổng dữ liệu tỉnh.

Chương III

CHIA SẺ, KHAI THÁC DỮ LIỆU

Điều 13. Chuẩn bị sẵn sàng chia sẻ dữ liệu

1. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh phải định nghĩa các dịch vụ dữ liệu và được Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định để chia sẻ dữ liệu.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận các dịch vụ dữ liệu để cung cấp lên LGSP của tỉnh.

3. Đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu có trách nhiệm lập danh sách dịch vụ chia sẻ dữ liệu kèm thông tin mô tả theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước và thực hiện đăng tải lên Cổng dữ liệu của tỉnh (Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu).

4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm rà soát và cung cấp các thông tin về dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu đối với các dịch vụ chia sẻ dữ liệu ngoài tỉnh.

5. Chủ quản cơ sở dữ liệu có trách nhiệm thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc phạm vi dữ liệu do mình quản lý.

Điều 14. Mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu

Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thực hiện theo mô hình kết nối thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh theo Kiến trúc Chính quyền điện tử đã được phê duyệt.

Điều 15. Chia sẻ dữ liệu trong nội bộ tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chia sẻ dữ liệu trong nội bộ tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh để khai thác sử dụng thống nhất dữ liệu theo đúng mô hình Kiến trúc chính quyền điện tử đã ban hành.

b) Hướng dẫn việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý của mình.

c) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh; tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

d) Điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, đơn vị kết nối ra ngoài phạm vi của tỉnh.

3) Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh có trách nhiệm tổ chức kết nối, chuẩn bị điều kiện cần thiết để đáp ứng yêu cầu và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 16. Chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan ngoài tỉnh

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan công bố các dịch vụ dữ liệu của tỉnh cho các cơ quan Trung ương, bộ, ngành khai thác trên Cổng dữ liệu của tỉnh.

b) Tiếp nhận và xử lý các thủ tục yêu cầu chia sẻ dữ liệu trên Cổng dữ liệu Quốc gia.

c) Chủ trì thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, đơn vị kết nối, chia sẻ dữ liệu ra ngoài tỉnh.

d) Điều phối việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị với bên ngoài thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

e) Tổng hợp và công bố thông tin thống kê về tình trạng chia sẻ dữ liệu của các cơ quan đơn vị.

2. Các cơ quan đơn vị chủ động chuẩn bị điều kiện cần thiết, thực hiện kết nối, cung cấp dữ liệu, khai thác dữ liệu thực để đáp ứng yêu cầu và thực hiện kết nối.

3. Việc chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan ngoài tỉnh phải có ý kiến thống nhất giữa Sở Thông tin và Truyền thông với cơ quan, đơn vị quản lý dữ liệu đó. Trường hợp vướng mắc về chia sẻ dữ liệu, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

4. Phối hợp với cơ quan bên ngoài để kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp chia sẻ của tỉnh (LGSP).

Chương IV

SỬ DỤNG DỮ LIỆU

Điều 17. Sử dụng dữ liệu trong hoạt động hành chính

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai sử dụng dữ liệu số trong hoạt động hành chính để thay thế sử dụng các giấy tờ không cần thiết.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng dữ liệu được chia sẻ phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước và trong quá trình thực thi công vụ.

Điều 18. Sử dụng dữ liệu trong chỉ đạo điều hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông đầu mối phân tích, tổng hợp dữ liệu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ chỉ đạo điều hành trong tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng dữ liệu số trong hoạt động phân tích, tổng hợp dữ liệu, phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực trên nền tảng dùng chung của tỉnh.

Chương V

ĐẦU MỐI QUẢN LÝ, CHIA SẺ DỮ LIỆU

Điều 19. Tổ chức đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu

1. Đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu bao gồm đầu mối cấp tỉnh và đầu mối cấp cơ quan, đơn vị

a) Đầu mối cấp tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm về quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu chung của tỉnh; phối hợp với đầu mối các cơ quan, đơn vị xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh và kết nối quản lý, kết nối dữ liệu ra ngoài tỉnh.

b) Đầu mối cơ quan, đơn vị: Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (có xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu) cử một cán bộ làm đầu mối để phụ trách quản lý, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị khác trong nội bộ tỉnh và phối hợp với đầu mối cấp tỉnh xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan cấp bộ, ngành mình.

2. Các cán bộ đầu mối phải là các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật có khả năng tham mưu, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản trị dữ liệu theo quy định của

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước và quy định tại Quy chế này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp danh sách cán bộ đầu mối cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Thông tin về các đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu phải được đăng tải trên Cổng dữ liệu quốc gia và Cổng dữ liệu của tỉnh để phục vụ mục đích liên hệ, tổ chức triển khai trao đổi dữ liệu.

Điều 20. Trách nhiệm đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu

1. Công chức, viên chức và người lao động làm đầu mối cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kết nối, phối hợp chặt chẽ nhằm thực hiện quản lý, kết nối chia sẻ dữ liệu trong nội bộ tỉnh và ra ngoài tỉnh.

2. Thực hiện chủ trì, quản trị dữ liệu nội bộ; sử dụng tài khoản các hệ thống, nền tảng dùng chung để khai thác, trao đổi dữ liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu của cơ quan mình cho đầu mối cấp trên.

3. Rà soát, tổng hợp và đánh giá toàn bộ hiện trạng dữ liệu trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình quản lý đang được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu để xác định chất lượng dữ liệu, khả năng chia sẻ và sử dụng bởi các cơ quan bên ngoài. Trong trường hợp dữ liệu không đảm bảo sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau thì cần đưa vào kế hoạch hoàn thiện, nâng cấp dữ liệu để sử dụng cho việc chia sẻ rộng rãi.

4. Lập danh sách dịch vụ chia sẻ dữ liệu kèm thông tin mô tả theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước; thực hiện đăng tải, công bố theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước và duy trì đảm bảo tính cập nhật của thông tin được đăng tải.

5. Thường xuyên rà soát, đánh giá, xác định nhu cầu sử dụng dữ liệu của cơ quan và ngoài cơ quan mình để đề xuất phương án khai thác, sử dụng; đánh giá nhu cầu của doanh nghiệp, người dân để đề xuất mở dữ liệu phù hợp.

Điều 21. Phối hợp giữa các đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu

1. Phối hợp chặt chẽ trong việc tiếp nhận, xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh và ngoài tỉnh.

2. Phối hợp trong việc kiểm tra, rà soát, tổng hợp và đánh giá toàn bộ hiện trạng dữ liệu của cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Phối hợp rà soát, xây dựng, bổ sung, cập nhật các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

4. Phối hợp xác định nhu cầu cung cấp dữ liệu, xây dựng chiến lược về phát triển dữ liệu dùng chung của tỉnh; chia sẻ thông tin, kiến thức quản trị dữ liệu.

Điều 22. Giải quyết vướng mắc kết nối, chia sẻ dữ liệu

Trường hợp có vướng mắc khi kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết, trình tự và phương án giải quyết vướng mắc được thực hiện theo quy định tại Điều 47, Điều 48, Điều 49 và Điều 50 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai xây dựng, quản lý, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định pháp luật và Quy chế này.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

3. Theo dõi tình hình thực hiện Quy chế này, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Tổ chức thực hiện các nội dung theo Quy chế này tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng, duy trì, quản lý, chia sẻ, cập nhật, khai thác sử dụng dữ liệu ngành, dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 25. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn các cơ quan có liên quan cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu;

2. Bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện nhiệm vụ quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 26. Công an tỉnh

1. Hướng dẫn, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu số;

2. Hướng dẫn, kiểm tra dữ liệu chia sẻ đảm bảo thực hiện theo Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước;

3. Rà quét, phát hiện dữ liệu chia sẻ có nội dung bí mật nhà nước, kịp thời tham mưu các biện pháp khắc phục, xử lý theo quy định của pháp luật;

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong việc quản lý, khai thác sử dụng dữ liệu dùng chung của tỉnh để phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và tác

nghiệp chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo thẩm quyền quy định.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.